

**LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

Phân tích động học ngược cho tay máy robot hàn 6 bậc tự do	5	Dương Văn Toàn Ninh Nguyễn Tấn Tại Nguyễn Văn Cường Nguyễn Trọng Các
Điều khiển bền vững thích nghi trên cơ sở mờ Neron điều khiển cho tay máy robot	13	Nguyễn Phương Ty Vũ Thị Yến Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Thị Phương
Điều khiển truyền động động cơ không đồng bộ ba pha theo phương pháp tựa theo vectơ từ thông rôto (foc)	20	Phạm Văn Tuấn Hoàng Thị Phượng Đặng Văn Tuệ

**LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC**

Nghiên cứu đặc tính tốc độ của động cơ diesel hiện đại	28	Vũ Thành Trung Ngô Thị Mỹ Bình
Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ đến khả năng hồi phục mòn của phụ gia nano $TiO_2$ trong dầu bôi trơn	34	Nguyễn Đình Cường
Nghiên cứu sự ảnh hưởng của phương pháp lấy mẫu đến chất lượng của phương pháp Monte Carlo	40	Đào Đức Thụ
Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ miết ép đến ứng suất dư của chi tiết máy	45	Nguyễn Văn Hình

**NGÀNH TOÁN HỌC**

Điều kiện đủ tối ưu cho bài toán điều khiển tối ưu của hệ phương trình g-Navier-Stokes hai chiều	51	Nguyễn Viết Tuấn Lưu Trọng Đại Lê Thị Liễu
--	----	--

**NGÀNH KINH TẾ**

Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi các công cụ chính sách tiền tệ trong giai đoạn hiện nay	58	Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý
Nguồn nhân lực Việt Nam - góc nhìn từ thực trạng giáo dục phổ thông	67	Phạm Thị Hồng Hoa Nguyễn Thị Tình

**TẠP CHÍ**  
**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**  
**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**TRONG SỐ NÀY**  
**SỐ 1(76) 2022**

**NGÀNH KINH TẾ**

- Tác động của đại dịch COVID-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của doanh nghiệp 76 Đinh Thị Kim Thiết
- Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ trồng chè: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam 84 Trần Thị Quý Chinh  
Nguyễn Thị Ngọc Mai

**NGÀNH GIÁO DỤC HỌC**

- Áp dụng các hoạt động ngoại khóa trong dạy học Tiếng Anh nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 92 Vũ Thị Lương  
Trịnh Thị Chuyên

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

- Giảng dạy Triết học Mác - Lênin trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 100 Nguyễn Thị Nhan
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và sự vận dụng của Đảng bộ thành phố Chí Linh hiện nay 106 Phạm Xuân Đức
- Xây dựng và phát triển con người theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng - liên hệ trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin tại Trường Đại học Sao Đỏ 113 Đỗ Thị Thùy  
Đặng Thị Dung
- Tác động của chính sách an sinh xã hội đến lao động và việc làm trong đại dịch COVID-19 tại Việt Nam 120 Nguyễn Minh Tuấn  
Phạm Xuân Đức

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

Inverse kinematics analysis of six degrees of freedom of a welding robot arm	5	Duong Van Toan Ninh Nguyen Tan Tai Nguyen Van Cuong Nguyen Trong Cac
Adaptive robust control based on fuzzy neural network control robot manipulator	13	Nguyen Phuong Ty Vu Thi Yen Nguyen Thi Thao Nguyen Thi Phuong
The controlling methods for three-phase asynchronous mô tơ models based on foc roto	20	Pham Van Tuan Hoang Thi Phuong Dang Van Tue

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

Research on performance characteristics of modern diesel engine	28	Vu Thanh Trung Ngo Thi My Binh
Research influence of speed on self-repair of TiO <sub>2</sub> nanoparticles as lubricating	34	Nguyen Dinh Cuong
Study on the effects of sampling method on the quality of Monte Carlo method	40	Dao Duc Thu
Research on the influence of mode oscillating smoothing on the residual stresses of machine parts	45	Nguyen Van Hinh

**TITLE FOR MATHEMATICS**

Sufficient optimality conditions for the optimal control problem of 2D g-Navier-Stokes equations	51	Nguyen Viet Tuan Luu Trong Dai Le Thi Lieu
--	----	--

**TITLE FOR ECONOMICS**

Solutions to improve the effectiveness of monetary policy tools in the current period	58	Nguyen Thi Quynh Vu Thi Ly
Vietnam's human resources in terms of achievement in general education	67	Pham Thi Hong Hoa Nguyen Thi Tinh

**TITLE FOR ECONOMICS**

- The impact of the COVID-19 pandemic on enterprises's business activities and presentation of financial statements 76 Dinh Thi Kim Thiet
- Factors Affecting to Tea-growing Household's Income: A Case Study in Thai Nguyen Province 84 Tran Thi Quy Chinh  
Nguyen Thi Ngoc Mai

**TITLE FOR STUDY OF EDUCATION**

- Applying extracurricular activities in teaching English to improve communication ability for Sao Do University's students 92 Vu Thi Luong  
Trinh Thi Chuyen

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

- Teaching Marxist-Leninist Philosophy in the context of Industrial Revolution 4.0 100 Nguyen Thi Nhan
- Ho Chi Minh's thought on Party building and the application of the Party Committee of Chi Linh City today 106 Pham Xuan Duc
- Teaching the Marxist-Leninist Philosophy module at Sao Do University on human construction and development in the light of the XIII Party Congress 113 Do Thi Thuy  
Dang Thi Dung
- Impacts of social security policies on labor and employment during the COVID-19 pandemic in Vietnam 120 Nguyen Minh Tuan  
Pham Xuan Duc

# Tác động của chính sách an sinh xã hội đến lao động và việc làm trong đại dịch COVID-19 tại Việt Nam

## Impacts of social security policies on labor and employment during the COVID-19 pandemic in Vietnam

Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Xuân Đức

Email: minhthuancnsd@yahoo.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 24/8/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 17/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2022

### Tóm tắt

Đại dịch COVID-19 đã có những tác động tiêu cực tới lao động và việc làm ở hầu hết các nước trên thế giới. Tại Việt Nam, đến hết tháng 7/2021 có khoảng gần 13 triệu lao động bị tác động tiêu cực bởi đại dịch [2]. Bị ảnh hưởng nhiều nhất lại là các ngành sử dụng nhiều lao động như du lịch và lưu trú, hàng không, bán lẻ,... Những biện pháp liên quan tới lao động như thay đổi cách làm việc, giảm lương, tạm ngừng hợp đồng lao động, cắt giảm lao động,... đã ảnh hưởng rất lớn tới công việc và cuộc sống của người lao động. Nhằm hỗ trợ người lao động, Chính phủ đã đưa ra những phương án giải quyết kịp thời với phương châm “Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Dưới góc độ phân tích chính sách, bài báo đánh giá tổng quan về các biện pháp ứng phó của Chính phủ liên quan tới người lao động không chỉ ở khía cạnh thu nhập và việc làm mà cả sức khỏe và quan hệ trong gia đình. Kết quả phân tích cho thấy trong bối cảnh phục hồi kinh tế - xã hội chưa chắc chắn, việc ưu tiên chi tiêu cho an sinh xã hội và việc hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân và đảm bảo quyền tiếp cận đến an sinh cho mọi người là yếu tố quan trọng nhằm tiến tới công bằng xã hội.

*Từ khóa:* COVID-19; an sinh xã hội; lao động; việc làm.

### Abstract:

The COVID-19 pandemic has negative impacts on labor and employment in most countries around the world. In Vietnam, by the end of July 2021, about 13 million workers have been negatively affected by the pandemic. The most affected industries are labor-intensive ones such as tourism and accommodation, aviation, retail, etc. The labor-related measures such as changing the way of working, reducing wages, suspending labor contracts, and cutting workers have greatly affected the jobs and lives of workers. In order to support workers, the government has come up with timely solutions with the motto “Leave no one behind”. From the perspective of policy analysis, the article reviews an overview of the government’s response measures related to workers not only in terms of income and employment but also health and family relations. The analysis results show that in the context of uncertain socio-economic recovery, prioritizing spending on social security and perfecting the social security system. Covering the entire population and ensuring access to well-being for all are important element for social justice.

*Keywords:* COVID-19; social policy; labor; employment.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đã tạo ra bức tranh về nền kinh tế toàn cầu đã trải qua một năm đầy biến động với “gam màu tối” là chủ đạo. Trong Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2021, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ đạt mức 4% [10]. Trong lĩnh vực lao động việc làm, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) nhận định thị trường lao động việc

làm đã bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu phục hồi sau những gián đoạn chưa từng có do đại dịch gây ra trong năm 2020 [1]. Tuy nhiên, sự tác động tiêu cực của đại dịch vẫn còn đang tiếp diễn. Báo cáo tác động COVID-19 của tổ chức này cho thấy, số giờ làm việc toàn cầu năm 2020 đã sụt giảm 8,8% so với quý 4 năm 2019 [9]. Mức độ sụt giảm này bao gồm cả số giờ làm việc bị giảm của những người vẫn có việc làm và những người bị mất việc. Đáng lưu ý, khoảng 71% số người bị mất việc (tương đương 81 triệu người) quyết định rời bỏ thị trường lao động thay vì đi tìm công việc khác và trở thành người thất nghiệp. Những thiệt hại

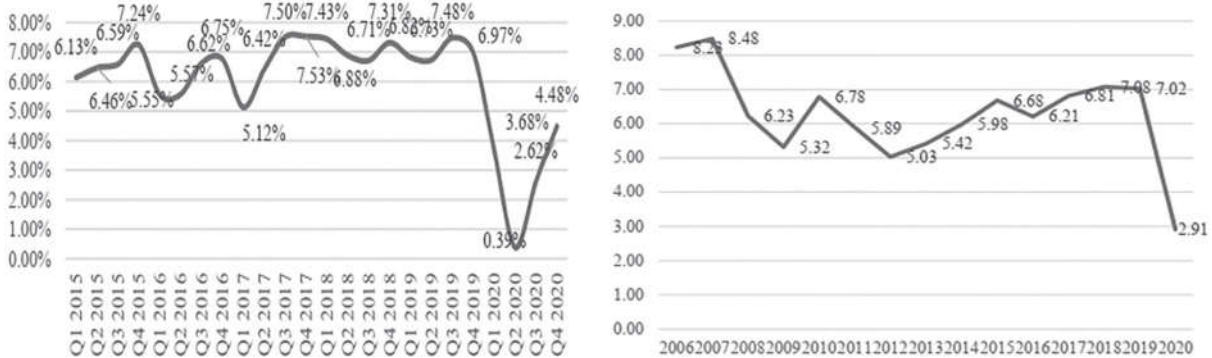
Người phản biện: 1. PGS. TS. Lưu Ngọc Trinh  
2. PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

vô cùng lớn này khiến thu nhập từ lao động trên toàn cầu giảm 8,3%, tương đương với 3,7 nghìn tỷ USD hay 4,4% GDP toàn cầu.

Cuối tháng 01/2020, Việt Nam xác định trường hợp đầu tiên mắc COVID-19. Từ thời điểm đó, Chính phủ đã có nhiều biện pháp kiểm soát dịch bệnh bao gồm các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, theo dõi, cách ly các trường hợp đã bị xác định hoặc nghi ngờ bị nhiễm bệnh. Vào ngày 01/4, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức công bố dịch COVID-19 và yêu cầu thực hiện cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc. Với những biện pháp quyết liệt, chủ động, đến giữa tháng 5/2020,

số ca xác nhận bị nhiễm COVID-19 ở Việt Nam rất thấp - dưới 300 ca và chưa có người tử vong.

Ngày 23/4/2021, Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới trong cuộc chiến chống lại đại dịch COVID-19 - tiếp tục triển khai các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát đại dịch trong khi khởi động lại và kích thích nền kinh tế. Đại dịch đã gây ra những tác động đáng kể tới nền kinh tế và các hoạt động kinh doanh. Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam đạt 2,91% (trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62%; quý IV tăng 4,48%) là mức tăng thấp nhất trong một thập niên gần đây (2011-2020).



Hình 1. Tăng trưởng GDP theo quý, năm giai đoạn 2015-2020

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo ước tính, đến giữa tháng 4/2021, đại dịch đã ảnh hưởng tới gần 5 triệu người lao động và gần 85% doanh nghiệp của Việt Nam. Trong số những người lao động bị ảnh hưởng bởi COVID-19, 13% bị mất việc, 28% phải luân phiên đi làm và 59% tạm thời nghỉ việc. Đầu tháng 4/2020, Chính phủ đã công bố nhiều biện pháp hỗ trợ, trong đó có gói hỗ trợ trị giá 62.000 tỷ đồng (tương đương 2,6 tỷ USD) cho những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Khi dịch bùng phát ở lại ở một số địa phương vào những ngày giáp Tết Tân Sửu - 2021 đã tác động đến tình hình lao động, việc làm của cả nước và ảnh hưởng đến đà khôi phục việc làm và cải thiện thu nhập của người lao động. Theo Tổng cục Thống kê, quý I năm 2021 ghi nhận số người tham gia thị trường lao động giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức và lao động thiếu việc làm đều tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Thu nhập của người lao động tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ trước khi có dịch. Kết thúc quý II năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 đến 24 tuổi) là 7,47%, cao hơn thời điểm cùng kỳ năm 2019 là 0,97 điểm phần trăm và cao gấp gần 3 lần tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên thành thị cao hơn gấp 1,5 lần so với khu vực nông thôn. Nghĩa là, ở thành thị, cứ 100 thanh niên trong độ tuổi 15-24 tham gia hoạt động kinh tế thì có khoảng 10 người thất nghiệp, so với 6 người ở khu vực nông thôn [8].

## 2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Mặc dù những nỗ lực khôi phục kinh tế đi đôi với phòng chống dịch đã phần nào cải thiện các gam màu xám của bức tranh lao động việc làm trong nước, nhưng trong quý I năm 2021 cả nước vẫn còn 9,1 triệu người, quý II là 12,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch, trong đó nam giới chiếm 51,0% và số người trong độ tuổi từ 25 đến 54 chiếm gần hai phần ba. So với quý I năm 2021, đại dịch COVID-19 đã làm cho số lao động bị ảnh hưởng tiêu cực tăng thêm 3,7 triệu. Nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất là nhóm lao động ở độ tuổi từ 25-54 với 75% lao động bị ảnh hưởng. Trong tổng số 12,8 triệu người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch, có 557 nghìn người bị mất việc, chiếm 4,4%; 4,1 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 31,8%; 4,3 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên [3]. Lao động khu vực thành thị chịu thiệt hại nhiều hơn so với khu vực nông thôn. Có 21,9% lao động khu vực thành thị bị ảnh hưởng xấu, trong khi con số này ở nông thôn là 14,3%. Trong 3 khu vực thì lao động khu vực nông, lâm, nghiệp và thủy sản chịu ít tác động tiêu cực của dịch nhất (có 8,9% lao động trong khu vực này bị ảnh hưởng). Nhóm lao động thất nghiệp chịu tác động mạnh mẽ nhất khi 36,3% trong số họ vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực, tiếp đó là lao động có việc làm (15,5%), chỉ có 4,3% lao động không

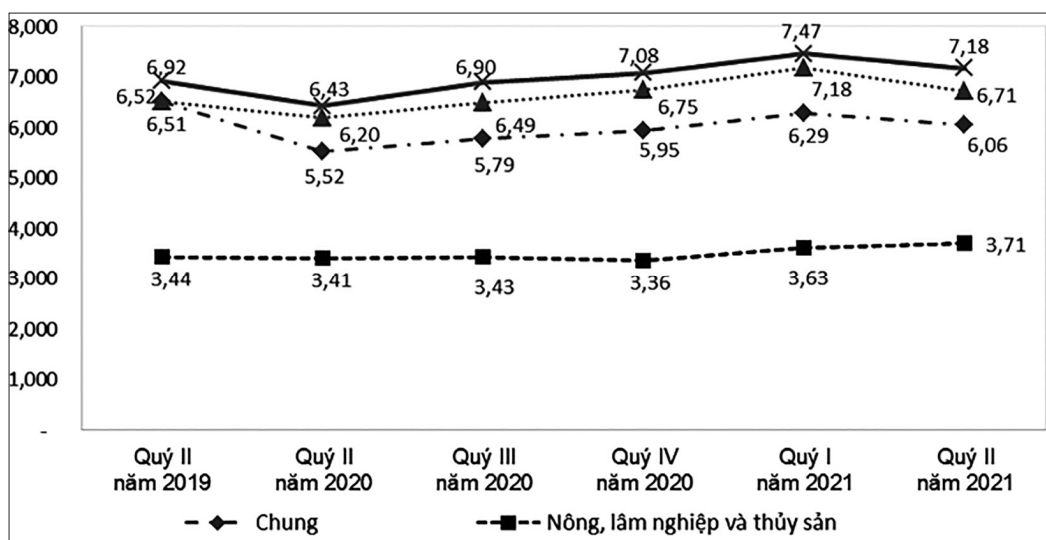
hoạt động kinh tế còn chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch này. Xét theo ba khu vực kinh tế, tỷ trọng lao động thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý II năm 2021 ở khu vực dịch vụ là cao nhất với 35,8%, tiếp theo là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản với 35,6% và thứ ba là khu vực công nghiệp và xây dựng với 16,5% lao động bị ảnh hưởng [9].

Thu nhập bình quân tháng của lao động quý II năm 2021 đạt 6,1 triệu đồng, giảm 226 nghìn đồng so với quý I và tăng 547 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của lao động nam cao hơn lao động nữ 1,44 lần (7,1 triệu đồng so với 4,9 triệu đồng); thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị cao hơn lao động ở khu vực nông thôn 1,41 lần (7,5 triệu đồng so với 5,3 triệu đồng). Diễn biến khó kiểm soát của đại dịch COVID-19 trong quý II năm 2021 đã làm gián đoạn đà phục hồi thu nhập bình quân của người lao động kể từ quý III năm 2020 đến quý I năm 2021. Quý II năm 2021 ghi nhận mức giảm thu nhập bình quân của người lao động so với quý trước.

Trong quý II năm 2021, thu nhập bình quân của lao động ở hầu hết các ngành kinh tế đều giảm so với quý trước. Thu nhập của người lao động ở khu vực công

nh nghiệp và xây dựng bị ảnh hưởng nhiều nhất với mức thu nhập bình quân tháng đạt 6,7 triệu đồng, giảm 464 nghìn đồng, tương ứng giảm 6,5% so với quý trước; thu nhập bình quân của lao động trong khu vực dịch vụ đạt 7,2 triệu đồng, giảm 291 nghìn đồng, tức giảm 3,9%. Riêng thu nhập bình quân tháng của lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,7 triệu đồng, tăng 80 nghìn đồng, tức tăng 2,2%, đây là khu vực duy nhất có mức thu nhập bình quân tăng so với quý trước.

Thu nhập bình quân tháng từ công việc của lao động có việc làm trong 6 tháng đầu năm 2021 là 6,2 triệu đồng, tăng 320 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân của lao động nam cao hơn lao động nữ 1,42 lần (tương ứng 7,2 triệu đồng và 5,1 triệu đồng); thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 7,7 triệu đồng trong khi thu nhập của lao động ở khu vực nông thôn là 5,3 triệu đồng. Thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương trong 6 tháng đầu năm 2021 là 7,0 triệu đồng, tăng 282 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân của lao động nam làm công hưởng lương cao hơn lao động nữ 1,2 lần (tương ứng 7,5 triệu đồng và 6,4 triệu đồng); thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 8 triệu đồng cao hơn 1,3 lần thu nhập của lao động ở khu vực nông thôn (6,3 triệu đồng) [8].



Hình 2. Thu nhập bình quân người lao động theo khu vực kinh tế, các quý giai đoạn 2019 - 2021

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2021 là hơn 1,1 triệu người, tăng 101,7 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2021 là 2,52%, giảm 0,07 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) trong

6 tháng đầu năm 2021 là 7,45%, tức khoảng 398,9 nghìn, giảm 0,15 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, và chiếm 34% tổng số người thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên khu vực thành thị là 9,97%, giảm 0,28 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước [5], [8].

Bảng 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu của thị trường lao động

	Quý II năm 2020*	6 tháng 2020*	Quý I năm 2021	Quý II năm 2021**	6 tháng 2021**	Quý II/2021 so Quý II/2020	Quý II/2021 so Quý I/2021
Lực lượng lao động (Nghìn người)	49 410,2	50 306,4	51 021,7	51 066,4	51 044,1	103,4	100,1

	Quý II năm 2020*	6 tháng 2020*	Quý I năm 2021	Quý II năm 2021**	6 tháng 2021**	Quý II/ 2021 so Quý II/2020	Quý II/ 2021 so Quý I/2021
Lực lượng lao động trong độ tuổi (Nghìn người)	44 326,3	45 265,7	45 200,1	45 149,9	45 174,9	101,9	99,9
Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động (%)	67,2	68,5	68,7	68,5	68,6		
Số người có việc làm (Nghìn người)	48 083,8	49 082,8	49 904,0	49 839,0	49 871,5	103,7	99,9
Số người làm công việc tự sản tự tiêu trong nông nghiệp (Nghìn người)	3 737,2	3 929,6	3 671,8	4 229,5	3 864,2	113,2	115,2
Số người có việc làm trong độ tuổi lao động (Nghìn người)	43 061,7	44 091,7	44 104,6	43 967,2	44 035,9	102,1	99,7
Tỷ lệ lao động thiếu việc làm (%)	2,88	2,18	2,09	2,44	2,42		
Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động (%)	2,98	2,33	2,20	2,60	2,58		
Số người thất nghiệp (Nghìn người)	1 326,4	1 223,6	1 117,7	1 227,4	1 172,5	92,5	109,8
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,68	2,43	2,19	2,40	2,30		
Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (%)	2,85	2,59	2,42	2,62	2,52		
Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (%)	7,60	7,60	7,44	7,47	7,45		
Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	25,3	25,2	26,0	26,1	26,1		
Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức (%)	55,8	55,5	57,1	57,4	57,2		
Thu nhập bình quân của lao động làm công hưởng lương (Nghìn đồng)	6 340,0	6 715,2	7 205,4	6 794,5	6 996,9	107,2	94,3

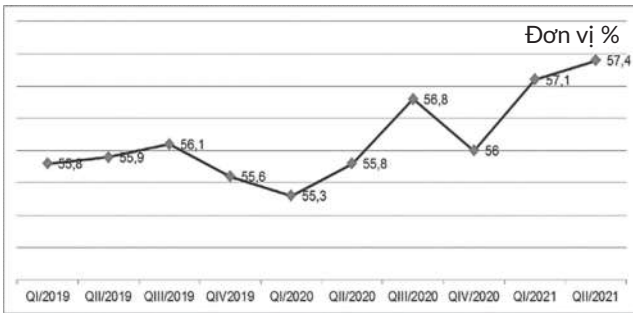
(\*) Số liệu tính toán lại theo khung khái niệm mới của Tổ chức lao động quốc tế; (\*\*) Số liệu ước tính

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 4 đã làm trầm trọng hơn những tác động tiêu cực đến người lao động: gia tăng thêm 0,5 triệu người mất việc; 4,3 triệu người giảm giờ làm/ngủ dẫn việc/ngủ luân phiên; 4,1 triệu

người tạm nghỉ/tạm dừng sản xuất kinh doanh; 8,5 triệu người giảm thu nhập. Quý II năm 2021 trở thành quý có tỷ lệ lao động phi chính thức ở mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây.





Hình 3. Tỷ lệ lao động phi chính thức các quý, giai đoạn 2019-2021

Nguồn: Tổng cục Thống kê

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH ỨNG PHÓ CỦA CHÍNH PHỦ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19

Đầu tháng 3/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Với tinh thần “Không để ai bị bỏ lại phía sau” trong đại dịch, khoảng 20 triệu người thuộc bảy nhóm đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ này, với kinh phí hơn 62 nghìn tỷ đồng, trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt khoảng 35.880 tỷ đồng cho người thuộc diện chính sách, người nghèo, lao động tự do và lao động trong doanh nghiệp mất việc làm, hộ kinh doanh. Cho vay tái cấp vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để doanh nghiệp trả lương cho người lao động mất việc làm khoảng 16.200 tỷ đồng. Ngoài ra, còn chính sách tạm hoãn đóng quỹ hưu trí và tử tuất số tiền khoảng 6.500 tỷ đồng; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo lại lao động số tiền 3.000 tỷ đồng (từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp), hỗ trợ lãi suất trị giá 250 nghìn tỷ đồng, tạm ngừng đóng kinh phí công đoàn. Tiếp đó, ngày 24/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Ngày 19/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 154/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP. Trên cơ sở tình hình triển khai Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết 154/NQ-CP và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020.

Ngày 01/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 với mục tiêu nhằm hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, góp phần phục

hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động và nguyên tắc hỗ trợ phải bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền, chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia. Các chính sách áp dụng với người chịu tác động bởi dịch bệnh tính từ ngày 01/5/2021 (riêng người phải cách ly tính từ ngày 27/4/2021). Nghị quyết đưa ra 12 nhóm chính sách hỗ trợ, gồm hỗ trợ bằng tiền mặt, miễn và hoãn nộp bảo hiểm xã hội, cho vay trả lương cho lao động với tổng giá trị khoảng 26.000 tỷ đồng, cụ thể: (i) Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (ii) Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; (iii) Hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; (iv) Hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; (v) Hỗ trợ người lao động ngừng việc; (vi) Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động; (vii) Hỗ trợ bổ sung và trẻ em; (viii) Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày cho trường hợp F0 đang phải điều trị nhiễm COVID-19 và F1 đang thực hiện cách ly y tế từ ngày 27/4/2021 - 31/12/2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị/cách ly thực tế nhưng tối đa không quá 45 ngày; (ix) Hỗ trợ một lần đối với đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn; (x) Hỗ trợ hộ kinh doanh; (xi) Cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; (xii) Đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác căn cứ điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách của địa phương. Các tỉnh, thành phố xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ không thấp hơn 1.500.000 đồng/người/lần hoặc 50.000 đồng/người/ngày. Gói hỗ trợ an sinh lần hai này chủ yếu hướng tới lao động khu vực chính thức và doanh nghiệp.

Tổng hai gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 68/NQ-CP lên tới 88.000 tỷ đồng tập trung vào 21 chính sách hỗ trợ người dân nhằm ứng phó với đại dịch COVID-19: (1) Miễn, giảm tiền điện 05 đợt theo Nghị quyết của Chính phủ (đợt 1 được thực hiện theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020; đợt 2 thực hiện Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 17/02/2020; đợt 3 thực hiện theo Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 02/6/2021; đợt 4 thực hiện theo Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 31/7/2021; đợt 5 thực hiện theo Nghị

quyết số 97/NQ-CP ngày 28/8/2021) với tổng số tiền khoảng 16.850 tỷ đồng; (2) Giảm giá nước sạch sinh hoạt; (3) Miễn, giảm phí giao dịch ngân hàng; (4); Tạm dừng thu phí đường bộ tại các trạm BOT đóng trên địa bàn các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg; (5) Giảm phí cấp căn cước công dân gắn chip; (6) Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (7) Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; (8) Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; (9) Hỗ trợ người lao động làm việc tại doanh nghiệp, cơ quan bị tạm dừng hoạt động để phòng, chống dịch có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên; (10) Người lao động ngừng việc cũng nhận được hỗ trợ theo Nghị quyết 68 của Chính phủ; (11) Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động; (12) Hỗ trợ người lao động mang thai, có con nhỏ; (13) hỗ trợ người lao động là F1 đến 1,5 triệu đồng/người; (14) Hỗ trợ trẻ em đang là F0 hoặc đang phải cách ly; (15) hỗ trợ tiền ăn cho F0, F1; (16) Hỗ trợ cho văn nghệ sỹ, hướng dẫn viên du lịch; (17) Hỗ trợ hộ kinh doanh; (18) Hỗ trợ lao động tự do; (19) hỗ trợ cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất; (20) Miễn, giảm lãi vay đến hết năm 2021; (21) Gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất năm 2021 [4], [5].

Theo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, tính đến cuối tháng 5/2021, gần 13,2 triệu người nhận được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt trích từ ngân sách nhà nước. Chủ yếu chi cho người có công với cách mạng, người nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; lao động tự do mất việc làm và hộ kinh doanh. Tỷ lệ chi hỗ trợ trực tiếp đạt hơn 22% toàn gói; trong đó hơn 11,9 triệu người thuộc nhóm chính sách xã hội với kinh phí gần 11.798 tỷ đồng. Các địa phương hoàn thành chi trả do có sẵn danh sách. Với nhóm lao động có hợp đồng phải hoãn, nghỉ việc không lương, bị chấm dứt hợp đồng hoặc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, chính sách hỗ trợ gần 229.000 người với tổng kinh phí trên 258 tỷ đồng. Nhóm lao động tự do, như hàng rong, xe ôm không có hợp đồng lao động bị mất việc làm, hỗ trợ được hơn một triệu người với kinh phí trên 1.000 tỷ đồng; hơn 37.000 hộ kinh doanh tạm đóng cửa hỗ trợ hơn 37 tỷ đồng [6].

Tuy nhiên, những người được hỗ trợ đa phần là nhóm lao động có bảo hiểm, lao động là người có công, hộ nghèo. Trong khi đó, lao động chịu tác động mạnh nhất là người lao động tự do, lao động yếu thế thuộc khối phi chính thức lại không tiếp cận được với hỗ trợ này. Việc

thực thi các chính sách hỗ trợ trực tiếp gặp rào cản lớn do chưa có cơ sở dữ liệu để quản lý thông tin về người được hưởng hỗ trợ, dẫn đến việc thủ tục đăng ký nhận hỗ trợ được thiết kế quá phức tạp, gây bất tiện cho người dân. Số lượng đối tượng thụ hưởng của chính sách hỗ trợ người lao động còn ít. Cụ thể, số người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương tại doanh nghiệp được nhận hỗ trợ là khoảng 16.000 người trong khi dự kiến ban đầu là 01 triệu người. Bên cạnh đó, theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội và trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tới thời điểm này chưa có hồ sơ nào được giải ngân đối với các khoản vay của doanh nghiệp để trả lương cho người lao động bị ngừng việc trong khi dự kiến số tiền cho vay ban đầu là 16.000 tỷ đồng với tổng số lao động được hỗ trợ 3 triệu lao động. Ngoài ra, số lượng hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm chịu ảnh hưởng của đại dịch do ủy ban nhân dân cấp xã gửi chi cục thuế đề nghị thẩm định để nhận hỗ trợ chỉ là trên 30.000 hộ trong khi dự kiến ban đầu là 760 nghìn hộ. Nguyên nhân của việc số lượng các đối tượng thụ hưởng chính sách còn thấp so với dự kiến ban đầu là do:

*Thứ nhất*, mặc dù các gói hỗ trợ an sinh của nước ta so với nhiều quốc gia phát triển cũng không thua kém gì về độ bao phủ, nhưng thực tế doanh nghiệp và người lao động, đặc biệt lao động tự do rất khó tiếp cận. Để chi được tiền trợ cấp cần có dữ liệu về lao động và việc làm, nhưng tới nay vẫn chưa có. Chính quyền địa phương lo thất thoát, chi sai đối tượng, nên để người lao động tự do có được xác nhận thất nghiệp và nhận trợ cấp là không dễ.

*Thứ hai*, Chính phủ có các quy định chặt chẽ thông qua Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg nhằm đảm bảo hỗ trợ đúng các đối tượng bị ảnh hưởng nhất, giảm sâu thu nhập, tránh hỗ trợ tràn lan, ngăn ngừa tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách. Do vậy, các tiêu chí, điều kiện đặt ra ban đầu chặt chẽ, đặc biệt là vấn đề nêu cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, động viên doanh nghiệp giữ chân người lao động, không sa thải hàng loạt, để cùng vượt qua khó khăn tại thời điểm đại dịch bắt đầu bùng phát và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

*Thứ ba*, về phía doanh nghiệp, khi lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải chứng minh tài chính nên khiến họ e ngại ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh, không chủ động trong việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho người lao động. Mặt khác, do thực tế có nhiều mẫu báo cáo tài chính phức tạp nên công tác thẩm định, xét duyệt của

các cơ quan nhà nước vẫn còn gặp khó khăn, chưa thống nhất trong tổ chức thực hiện.

*Thứ tư*, bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp không thể chứng minh về việc không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương vì trên thực tế mặc dù gặp khó khăn về đơn hàng hoặc nguyên vật liệu nhưng doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh mặc dù với số lượng lao động giảm sút mạnh.

*Thứ năm*, về phía người lao động, nhiều lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương không được hỗ trợ do không thuộc đối tượng hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ. Những lao động này bao gồm: Người lao động làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập, hợp tác xã, tổ chức không phải là doanh nghiệp không thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

*Thứ sáu*, đối với hộ kinh doanh cá thể, một phần do các hộ tạm dừng kinh doanh trong khoảng thời gian ngắn, các cấp chính quyền địa phương còn xét duyệt tương đối chặt chẽ. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 3 Quyết định 15/2020/QĐ-TTg quy định điều kiện hỗ trợ hộ kinh doanh là phải tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ nên diện đối tượng hộ kinh doanh thuộc diện đối tượng thụ hưởng còn hạn chế.

Ngoài ra, trong gần 2 năm vừa qua Chính phủ chia sẻ với những khó khăn, thách thức mà cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đang đối mặt. Chính phủ đã đồng hành và thực hiện các giải pháp trong điều kiện cao nhất có thể để hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, với chiến lược “Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19”, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm nguyên tắc “lợi ích hài hòa - rủi ro chia sẻ” giữa Nhà nước và doanh nghiệp. Đặc biệt, nhằm duy trì việc làm trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025. Qua đó, Chính phủ đã yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết 68/NQ-CP; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg hướng tới hỗ trợ nhiều hơn cho người sử dụng lao động trong việc đào tạo duy trì việc làm cho người lao động, tạo điều kiện cho người sử dụng lao động và quy định việc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng phương án tổ chức đào tạo.

Có thể khẳng định các chính sách an sinh của Chính phủ đều được người lao động đánh giá là minh bạch, tuy nhiên cần phải cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt. Tác động của các chính sách hỗ trợ đối với lao động có tác động tích cực, đặc biệt là các chính sách miễn, giảm các khoản đóng góp, vay không cần tài sản thế chấp đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động.

## 4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

### 4.1. Định hướng chính sách

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhiều hoạt động kinh tế bị ngưng trệ hoặc sụt giảm khiến thu NSNN bị ảnh hưởng tiêu cực trong khi đó nhu cầu chi tiêu cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch tăng cao. Do thâm hụt ngân sách kéo dài trong nhiều năm, cùng với việc chính sách tiền tệ bị ràng buộc với các mục tiêu về lạm phát và tỷ giá (Việt Nam không thể theo đuổi các chính sách vĩ mô theo cách tương tự như các nước lớn trên thế giới. Nới lỏng tiền tệ với quy mô lớn có thể dẫn đến mất giá nội tệ, môi trường đầu tư trở nên rủi ro hơn, làm trì hoãn các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam), nên để thực hiện các chính sách hỗ trợ bệnh dịch cũng như thiên tai, trong thời gian tới, Chính phủ nên thực hiện biện pháp huy động nguồn lực tài chính theo thứ tự ưu tiên giảm dần sau: Cắt giảm chi thường xuyên, tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi (không lãi suất hoặc lãi suất rất thấp) nếu có từ các tổ chức quốc tế với mục tiêu phòng chống và khắc phục hậu quả của bệnh dịch và thiên tai; phát hành trái phiếu chính phủ với lãi suất thấp trong điều kiện hệ thống tài chính dư thừa thanh khoản hiện nay. Biện pháp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính phủ nên được sử dụng ở mức vừa phải để đảm bảo khu vực tư nhân có thể tiếp cận vốn dễ dàng đặc biệt là giai đoạn sau dịch COVID-19.

### 4.2. Chính sách an sinh xã hội

*Thứ nhất*, tích cực triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Ưu tiên chú trọng thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không lương, ngừng việc, chấm dứt hợp đồng và hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động. Các chính sách hỗ trợ cần phải bao phủ được những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương - người lao động trình độ thấp và lao động trong khu vực phi chính thức. Phải triển khai nhanh, gọn, đúng đối tượng, chuyển hỗ trợ bằng nhiều kênh khác nhau (trong đó, hết sức chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin mới đảm bảo chính sách nhân văn sớm đi vào cuộc sống).

*Thứ hai*, giao quyền chủ động cho các địa phương có người lao động làm việc tại các tỉnh, thành phố phía

Nam chủ động phối hợp với các tỉnh phía Nam cùng chăm lo và có chính sách hỗ trợ cho người lao động của địa phương mình yên tâm ở lại làm việc. Theo đó, cần có chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà, giảm tiền điện, tiền nước, hỗ trợ mức tối thiểu sinh hoạt hàng ngày, ưu tiên tiêm vaccine cho lao động ngoại tỉnh để giữ chân họ ở lại chuẩn bị làm việc.

*Thứ ba*, đối với bảo hiểm tự nguyện, Nhà nước nên cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ bảo hiểm thất nghiệp trong việc đào tạo kỹ năng cho người lao động trong thời gian giãn việc, nghỉ việc để một mặt nâng cao trình độ cho người lao động, mặt khác giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuyển dụng khi nền kinh tế cũng như doanh nghiệp hoạt động bình thường trở lại. Đồng thời, người lao động, dù tạm thời chưa có việc làm, nên được phép tiếp tục duy trì tham gia bảo hiểm xã hội, từ đó được bảo đảm các quyền lợi về bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

*Thứ tư*, xây dựng các chương trình, chính sách khuyến khích thanh niên và lao động trẻ, đặc biệt là những người không có việc làm, không tham gia học tập đào tạo tích cực học tập nâng cao trình độ để sẵn sàng chủ động gia nhập thị trường lao động với hành trang là các kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong thời đại kỷ nguyên số 4.0, phục hồi sản xuất kinh doanh.

*Thứ năm*, nâng cao vai trò của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm trên cả nước nhằm tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tạo niềm tin cho người lao động về cơ hội có việc làm, rút ngắn thời gian tìm việc của người lao động, thời gian tuyển dụng của người sử dụng lao động, tăng tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, góp phần tăng trưởng và giải quyết việc làm cho người lao động.

*Thứ sáu*, hỗ trợ khẩn cấp đáp ứng những nhu cầu cấp thiết của người khuyết tật: Ưu tiên hỗ trợ người khuyết tật có nhu cầu về chăm sóc y tế và dịch vụ, cung cấp dịch vụ tư vấn sức khỏe qua điện thoại nếu phù hợp để đảm bảo theo dõi y tế tại nhà; cung cấp thực phẩm, vật phẩm bảo vệ cá nhân, trợ cấp tài chính, giảm tiền thuê nhà và hóa đơn điện nước để đảm bảo an ninh tài chính cho người khuyết tật; đảm bảo khoản hỗ trợ của chính phủ bao trùm người khuyết tật bằng việc mở rộng đối tượng được hỗ trợ bao gồm người khuyết tật làm việc trong khu vực phi chính thức và cung cấp thông tin về gói hỗ trợ của Chính phủ dưới hình thức người khuyết tật có thể tiếp cận được, đơn giản hóa các thủ tục quy trình nhận hỗ trợ; đảm bảo an ninh tài chính và giáo dục thường xuyên cho người khuyết tật bằng việc xây dựng kỹ năng mới cho người khuyết tật để tìm kiếm cơ hội việc làm mới trong thời đại công nghệ 4.0, trong đó việc làm tại nhà và các hình thức

kinh doanh trực tuyến mới; cung cấp các nền tảng giáo dục và việc làm trực tuyến dễ dàng tiếp cận được với người khuyết tật; tăng cường cơ hội việc làm trực tuyến mới cho người khuyết tật tại khu vực kinh tế tư nhân; mở rộng độ bao phủ của cấp giấy chứng nhận khuyết tật với tất cả những người khuyết tật.

*Thứ bảy*, các bộ, ngành có liên quan cần nghiên cứu, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các gói chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và mở rộng đầu tư kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo.

*Thứ tám*, tiến hành một đánh giá toàn diện về tác động của đại dịch COVID-19 đến hệ thống an sinh xã hội, trong đó có sự tham gia đầy đủ các đối tượng đang được thụ hưởng. Để đạt được mục tiêu này, cần có các hình thức thông tin dễ dàng tiếp cận được với tất cả các nhóm người thụ hưởng chính sách. Thêm vào đó, các tổ chức chính trị - xã hội và các đối tác trong nước khác ở nông thôn và hẻo lánh xa xôi cần được tham gia đầy đủ vào cuộc đánh giá này; đồng thời thực hiện phỏng vấn trực tiếp với những người không thể tiếp cận với Internet. Kết quả của cuộc đánh giá sâu và toàn diện này sẽ cung cấp những bằng chứng xác thực và có giá trị cho việc sửa đổi các chính sách an sinh xã hội.

## 5. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn ra có tác động sâu rộng đối với kinh tế - xã hội của Việt Nam, Chính phủ đã có những biện pháp phòng chống dịch mạnh mẽ và hiệu quả, phát huy "cầu nối" giữa Chính phủ và người dân. Tuy nhiên quá trình thực thi các chính sách còn nhiều bất cập như quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số biện pháp do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành còn chưa kịp thời; tổ chức thực hiện một số chính sách hiệu quả chưa cao; tỷ lệ giải ngân thấp do giai đầu áp dụng điều kiện, tiêu chuẩn còn quá cao, quy trình, thủ tục rườm rà, thiếu linh hoạt; thông tin, hướng dẫn chưa kịp thời dẫn đến lao động bị ảnh hưởng khó tiếp cận; nhiều chính sách còn mang tính ứng phó trước mắt, có thời hạn áp dụng hạn chế, chưa có những chính sách tập trung cho từng ngành, lĩnh vực cụ thể có quy mô lớn, có tính chất dài hạn theo hướng phục hồi; việc thực hiện chiến lược vaccine còn chậm và nhiều bất cập,...

Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng có thể khẳng định trong thời gian Chính phủ đã vận dụng nhuần nhuyễn kỹ năng quản trị nhà nước trong việc thiết kế, hoạch định và thực hiện chính sách công trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 đã tạo khuôn khổ hành lang pháp lý và thể chế đối phó với dịch bệnh, qua đó nhấn mạnh bảo vệ quyền con người; các thông tin liên quan đến dịch COVID-19 và hoạt động phòng, chống dịch luôn được công bố, cập nhật đầy đủ, nhanh chóng, dễ hiểu đối với mọi người dân.

Nhìn chung các chính sách của Chính phủ nhằm ứng phó với dịch COVID-19 nói chung và chính sách về lao động và việc làm nói riêng đã tạo được sự đồng thuận trong xã hội. Các chính sách đó đã khơi dậy tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng từ phía các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, để chia sẻ bớt gánh nặng cùng Chính phủ. Mặc dù còn nhiều vấn đề cần giải quyết để tạo được việc làm cho người lao động trong bối cảnh hiện nay, nhưng với ý thức và trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, mỗi người dân dù ở bất cứ cương vị nào cũng cần đồng hành với Chính phủ để chiến thắng dịch bệnh, ổn định và phát triển kinh tế, từ đó tạo tiền đề cho việc triển khai hệ thống an sinh xã hội có độ bao phủ rộng, người dân dễ tiếp cận.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. ADB (2020), *Asian Development Outlook 2020 Update: Wellness in Worrying Time*, September 2020.
- [2]. <https://cand.com.vn/Kinh-te/lao-dong-that-nghi-ep-tang-manh-i624514>
- [3]. <http://www.congdoan.vn/tin-tuc/thoi-su-487/128-trieu-nguoi-tu-15-tuoi-tro-len-bi-anh-huong-tieu-cuc-boi-dich-COVID19-582871.tld>
- [4]. [https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/lvtc/slnsnn/sltu/dutoan?\\_af-Loop=4663868853682815#%40%3F\\_af-Loop%3D4663868853682815%26c](https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/lvtc/slnsnn/sltu/dutoan?_af-Loop=4663868853682815#%40%3F_af-Loop%3D4663868853682815%26c)
- [5]. <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?id-Tin=50497&idcm=188>
- [6]. <https://vnexpress.net/vi-sao-goi-an-sinh-62-000-ty-giai-ngan-thap-4302408.html>
- [7]. <https://ourworldindata.org>
- [8]. Tổng cục Thống kê (2021), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II năm 2021*, Hà Nội.
- [9]. Tổng cục Thống kê (2021), *Phân tích các tác động tiềm ẩn của COVID-19 đối với kinh tế Việt Nam*, Hà Nội.
- [10]. World Bank (2020), *Global Economic Prospects*, June 2020.

#### THÔNG TIN TÁC GIẢ



**Nguyễn Minh Tuấn**

- Năm 2015: Tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Kinh tế - xã hội.
- Điện thoại: 0912795162 Email: minhthuancsd@yahoo.com



**Phạm Xuân Đức**

- Năm 2013: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Triết học Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Giáo dục chính trị và Thể chất, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0904409139 Email: phamxuanducsdu@gmail.com